

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-PT
Ngày 19-12-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái

Ông Phùng Đức Chính

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2024/TLPT-HNGĐ về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, vay nợ chung.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 09/2024/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị A, sinh năm 1982; cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1982; cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Tuấn H, Phó giám đốc, theo văn bản uỷ quyền ngày 28-5-2024; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Hoàng Văn Đ là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Dương Thị A và anh Hoàng Văn Đ kết hôn với nhau từ năm 2003, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã P nay là xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình nhà chồng tại Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn vợ chồng không được tìm hiểu mà do bố, mẹ hỏi cưới cho theo phong tục địa phương, anh Hoàng Văn Đ không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu say, chửi mắng bố, mẹ, gây gổ với anh chị em trong gia đình, gây sự, chửi mắng, đánh đập chị, nhiều lần chị phải bỏ chạy về bên ngoại ở, các con cũng thường xuyên bị anh Hoàng Văn Đ chửi mắng, đánh đập, làm cho con gái lớn không yên tâm học hành nên con đã bỏ học từ năm học lớp 11 vì thương con chị đã nhẫn nhịn chịu đựng nhưng anh Hoàng Văn Đ vẫn không thay đổi. Từ khi con trai út mới được 5 tuổi chị đã viết đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án huyện V xin được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ, nhưng do con còn quá nhỏ nên chị đã rút đơn khởi kiện, vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau nhưng không hạnh phúc. Từ năm 2020 đến nay vợ chồng ly thân không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Thị E, sinh ngày 16-12-2003, hiện nay cháu đã đi lấy chồng sinh sống tại xã An Sơn, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và cháu Hoàng Văn H, sinh ngày 19-12-2010, hiện nay anh Hoàng Văn Đ là người đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung Hoàng Văn H cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Nếu anh Hoàng Văn Đ không đồng ý nuôi con, chị đề nghị Tòa án giao con cho chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Hoàng Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Năm 2023, vợ chồng có vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện V số tiền 30.000.000 đồng, mục đích trồng cây keo. Khi vay số tiền này anh Hoàng Văn Đ là người đứng tên vay. Khi vợ chồng ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết mỗi người có trách nhiệm trả ½ số tiền gốc và lãi phát sinh khi đến hạn cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Về nợ riêng: Đối với khoản nợ của chị Vui là khoản nợ riêng của chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng là tiền mừng cưới con gái, chị không được giữ khoản tiền này, sau khi tổ chức lễ cưới cho con xong chị đi làm tại tỉnh Hải Dương cho đến nay nên chị không chấp nhận trả khoản tiền này cho anh Hoàng Văn Đ.

Bị đơn anh Hoàng Văn Đ trình bày: Vợ chồng anh kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2003, trước khi tổ chức lễ cưới hai bên có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P (cũ), nay là xã L, huyện V. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, không có mâu thuẫn. Nhưng đến năm 2019 vợ anh bỏ đi làm Công ty, năm 2020 vợ anh mới về nhà tổ chức lễ cưới cho con gái, tổ chức cưới cho con gái xong thì chị Dương Thị A lấy số tiền 8.000.000 đồng của gia đình đi cho đến nay không về nhà nữa, chị An không quan tâm đến gia đình và các con,

vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị Dương Thị A xin được ly hôn với anh, anh không đồng ý vì anh vẫn có tình cảm với chị Dương Thị A và mong muốn chị quay về đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình và nuôi dạy con cái

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung như chị Dương Thị A trình bày là đúng. Hiện nay con lớn của vợ chồng là Hoàng Thị E, sinh ngày 16-12-2003 đã trưởng thành và có gia đình riêng. Con nhỏ là Hoàng Văn H, sinh ngày 19-12-2010 hiện do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Hoàng Văn H cho đến khi con đủ 18 tuổi, yêu cầu chị Dương Thị A cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Năm 2023 anh Hoàng Văn Đ đứng tên vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện H số tiền 30.000.000 đồng, mục đích trồng cây keo. Sau khi vay tiền gia đình anh đã sử dụng vốn vay để trồng cây keo, mua xe máy cho con và mua máy cày. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu chị Dương Thị A có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Về nợ riêng: Anh biết chị Dương Thị A có một khoản vay nợ với chị Vui số tiền 6.000.000 đồng nhưng anh không biết chị Vui địa chỉ ở đâu, anh cũng không có yêu cầu phản tố, chị Dương Thị A tự vay nên tự chịu trách nhiệm trả, anh không biết và không liên quan.

Sau khi cưới con gái gia đình còn có số tiền 8.000.000 đồng chị Dương Thị A đã lấy đi chi tiêu hết, anh không được tiêu, nay anh yêu cầu chị Dương Thị A phải trả lại cho anh.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam: Theo hồ sơ vay vốn lưu tại NHCSXH huyện V, ngày 15/6/2023 Phòng giao dịch NHCSXH huyện Văn Quan cho hộ gia đình anh Hoàng Văn Đ, trú tại Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Người thừa kế là chị Dương Thị A, quan hệ với người vay là vợ. Vay chương trình Hộ nghèo, với mục đích sử dụng vốn vay trồng cây Keo, theo mã món vay 6600000725932974 là 30.000.000 đồng, thời hạn cho vay 120 tháng, lãi suất 0,55%/tháng (lãi suất 6,6%/năm), hạn trả cuối cùng là 15-6-2033, tính đến ngày 28-5-2023 chị Dương Thị A và anh Hoàng Văn Đ còn nợ toàn bộ số tiền gốc 30.000.000 đồng và lãi suất chưa trả là 824.540 đồng. Khi ly hôn đề nghị anh Hoàng Văn Đ và chị Dương Thị A phải cùng có trách nhiệm trả hết nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị A được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Văn H, sinh ngày 19-12-2010 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Chị Dương Thị A có trách nhiệm cấp dưỡng cho anh Hoàng Văn Đ nuôi cháu Hoàng Văn H là 1.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Dương Thị A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm con, không ai được ngăn cản. Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

- Về nợ chung: Chị Dương Thị A và anh Hoàng Văn Đ mỗi người có trách nhiệm trả 15.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 28-5-2024 mỗi người phải trả là 412.270 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn theo mã món vay số 60000072593974 ngày 15-6-2023 cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, về quyền thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định bị đơn anh Hoàng Văn Đ kháng cáo Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử bác yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị A để vợ chồng được đoàn tụ và buộc chị Dương Thị A tự chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo; chị Dương Thị A không chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết kháng cáo: Chị Dương Thị A và anh Hoàng Văn Đ có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống chị Dương Thị A và anh Hoàng Văn Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị An bỏ đi làm Công ty từ năm 2019, năm 2020 về nhà tổ chức lễ cưới cho con gái xong thì chị Dương Thị A đi không về nữa, không quan tâm đến gia đình và các con, vợ chồng sống ly thân từ 2020 đến nay. Như vậy, thấy rằng chị Dương Thị A và anh Hoàng Văn Đ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị A được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ là có cơ sở. Anh Hoàng Văn Đ kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xử bác yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị A, tuy nhiên xét thấy trong thời gian anh chị sống ly thân cũng như quá trình giải quyết vụ án anh không có biện pháp nào để thuyết phục, hàn gắn tình cảm với chị Dương Thị A, do vậy kháng cáo của anh Hoàng Văn Đ là không có căn cứ để chấp nhận.

Về nợ chung: Chị Dương Thị A và anh Hoàng Văn Đ vay nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện V số tiền 30.000.000 đồng từ ngày 15/6/2023, thời hạn vay 10 năm, tính đến ngày 28/5/2024 tiền lãi là 824,540 đồng, chị Dương Thị A là người thừa kế ký uỷ quyền vay. Vay chương trình Hộ nghèo, với mục đích sử dụng vốn vay trồng cây Keo. Xét thấy, đây là khoản vay nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, anh Hoàng Văn Đ yêu cầu chị Dương Thị A trả toàn bộ số tiền gốc và lãi là không có căn cứ. Do vậy, Bản án sơ thẩm buộc nguyên đơn và bị đơn mỗi người chịu trách nhiệm trả ½ khoản tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi tính theo Hợp đồng vay đã ký kết là có căn cứ. Do vậy, kháng cáo của anh Hoàng Văn Đ là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 09/2024/HNGĐ-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định, tuy nhiên bị đơn thuộc trường hợp được miễn án phí do đó không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Phiên tòa được triệu tập họp lệ lần thứ nhất, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Đối với kháng cáo của bị đơn anh Hoàng Văn Đ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị A để vợ chồng trở về đoàn tụ cùng nhau xây dựng gia đình nuôi dạy con chung, thấy rằng: Tại cấp sơ thẩm, bị đơn cho rằng sau khi vợ chồng kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, không có mâu thuẫn. Nhưng đến năm 2019, chị Dương Thị A bỏ đi làm Công ty, năm 2020 chị Dương Thị A mới về nhà tổ chức lễ cưới cho con gái, tổ chức cưới cho con gái xong thì chị Dương Thị A đi cho đến nay không về nhà nữa, chị An không quan tâm đến gia đình và các con, vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian anh chị sống ly thân cũng như quá trình giải quyết vụ án anh không có biện pháp nào để thuyết phục, hàn gắn tình cảm với chị Dương Thị A. Do đó yêu cầu kháng cáo của anh Hoàng Văn Đ yêu cầu Tòa án phúc thẩm bác yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị A để vợ chồng được đoàn tụ không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về nợ chung: Chị Dương Thị A và anh Hoàng Văn Đ đều thừa nhận vợ chồng có khoản nợ chung 30.000.000 đồng tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện V, tỉnh Lạng Sơn, mục đích vay để trồng cây keo. Anh Hoàng Văn Đ cũng thừa nhận vợ chồng vay số tiền này để trồng keo, mua xe máy cho con và mua máy cày. Khoản vay này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Bản án sơ thẩm buộc nguyên đơn và bị đơn mỗi người chịu trách nhiệm trả ½ khoản tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi tính theo Hợp đồng vay đã ký kết là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Văn Đ.

[4] Về án phí: Do giữ nguyên Bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu tiền án phí phúc thẩm, tuy nhiên anh Hoàng Văn Đ là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn được miễn án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đưa ra là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Hoàng Văn Đ; Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 09/2024/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào Điều 146 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Hoàng Văn Đ được miễn nộp tiền án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Dương sự;
- Lưu: HS; Tòa DS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuệ

